# Sơ đồ Use-case

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Tham Quan Nha Hang | Tham quan nhà hàng |
| 2 | Dat Ban | Đặt bàn |
| 3 | Chon Thuc Don | Chọn thực đơn |
| 4 | Dang Ky | Đăng ký |
| 5 | Dang Nhap | Đăng nhập |
| 6 | Quan Ly Nguoi Dung | Bao gồm thêm, xóa, chỉnh sửa tài khoản người dùng. |
| 7 | Quan Ly Mon An | Bao gồm thêm, xóa, chỉnh sửa món ăn. |
| 8 | Quan Ly Danh Muc Mon An | Bao gồm thêm, xóa, chỉnh sửa danh mục món ăn. |
| 9 | Tim Kiem Mon An | Tìm kiếm món ăn |
| 10 | Xem Danh Muc Mon An | Xem các loại món ăn |
| 11 | Quan Ly Ban | Bao gồm thêm, xóa, chỉnh sửa bàn ăn. |
| 12 | Quan Ly Danh Muc Ban | Bao gồm thêm, xóa, chỉnh sửa phiếu đặt bàn. |
| 13 | Quan Ly Phieu Dat Ban | Bao gồm thêm, xóa, chỉnh sửa phiếu đặt bàn. |
| 14 | Xem Danh Muc Ban | Xem các loại bàn ăn. |
| 15 | Binh Luan | Bình luận món ăn |
| 16 | Quan Ly Binh Luan | Bao gồm thêm, xóa, chỉnh sửa bình luận. |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Tham Quan Nha Hang”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Tham Quan Nha Hang |
| **Overview** | Cho phép khách hàng, admin có cái nhìn tổng quan về nhà hàng, xem giới thiệu về nhà hàng (lịch sử hình thành, địa chỉ, điện thoại, các món ăn đặc sản, phong cách phục vụ, các giải thưởng và thành tựu đạt được của nhà hàng…) |
| **Goal** | * Nếu load thành công thì trang web hiển thị trang xem thông tin nhà hàng. * Nếu thất bại thì hệ thống sẽ thông báo thất bại và load trang chủ lên. |
| **Precondition** | Không có |
| **Sub-task** | Use - case bắt đầu khi người dùng mới vào trang web, hoặc chọn chức năng tham quan nhà hàng.   1. Người dùng chọn chức năng tham quan nhà hàng. 2. Trang web sẽ load trang tham quan nhà hàng lên. |
| **Performed by** | Khach Hang, Admin |
| **Usage frequency** | 200 đến 500 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Dat Ban”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Dat Ban |
| **Overview** | Use-case Dat Ban cho phép khách hàng, admin có thể đặt bàn ăn qua mạng mà không cần phải đến nhà hàng để đặt bàn trực tiếp.  Thông tin bàn ăn: tên bàn, mô tả bàn, số điện thoại người đặt, số người tham dự... |
| **Goal** | * Nếu thành công thì sẽ được thông báo đặt bàn thành công vàsẽ load hình ảnh một bàn ăn với nhiều món ăn đã chọn được bày biện sẵn. * Nếu thất bại thì sẽ thông báo lỗi và load lại chức năng đặt bàn. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập |
| **Sub-task** | 1. Người dùng chọn chức năng đặt bàn. 2. Trang đặt bàn được load lên. 3. Người dùng nhập những thông tin của bàn ăn. 4. Sau đó người dùng phải chọn thực đơn cho bàn ăn đó. 5. Nhấn nút đặt bàn(submit) để gởi thông tin bàn ăn cần đặt đến nhà hàng. |
| **Performed by** | Khach Hang, Admin |
| **Usage frequency** | 200 đến 500 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Chon Thuc Don”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Chon Thuc Don |
| **Overview** | Cho phép khách hàng, admin chọn các món ăn có trong danh mục các món ăn của nhà hàng.  Thông tin món ăn: tên, giá, mô tả món ăn, hình ảnh và các bình luận của món ăn… |
| **Goal** | * Nếu thành công thì thông báo chọn thực đơn thành công, load các món ăn lên bàn ăn. * Nếu thất bại thì thông báo lỗi và thực hiện lại use-case Chon Thuc Don. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập |
| **Sub-task** | 1. Use-case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng Chọn Thực Đơn. 2. Danh sách các món ăn được load lên. 3. Người dùng chọn các món ăn có trong danh mục các món ăn của nhà hàng. 4. Chọn chức năng lưu. |
| **Performed by** | Khach Hang, Admin |
| **Usage frequency** | 200 đến 500 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Dang Ky”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Dang Ky |
| **Overview** | Cho phép khách hàng, admin tạo ra một tài khoản mới.  Thông tin tài khoản: tên đăng nhập, mật khẩu, email, điện thoại, loại người dùng… |
| **Goal** | * Nếu thành công thì thông báo đăng ký thành công, hiển thị thông tin người dùng vừa được đăng ký. * Nếu thất bại thì thông báo lỗi và thực hiện lại use-case Dang Ky. |
| **Precondition** | Không có |
| **Sub-task** | 1. Use-case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng Đăng ký. 2. Trang đăng ký tài khoản mới được load lên. 3. Người dùng nhập các thông tin cho tài khoản mới. 4. Chọn chức năng đăng ký(submit). |
| **Performed by** | Khach Hang, admin |
| **Usage frequency** | 10 đến 50 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Dang Nhap”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Dang Nhap |
| **Overview** | Cho phép khách hàng, admin có thể đăng nhập vào hệ thống.  Thông tin đăng nhập: tên đăng nhập, mật khẩu. |
| **Goal** | * Nếu thành công thì thông báo đăng nhập thành công, trang chủ được load lên. * Nếu thất bại thì thông báo lỗi và thực hiện lại use-case Dang Nhap. |
| **Precondition** | Người dùng phải có tài khoản đã đăng ký trước đó. |
| **Sub-task** | 1. Use-case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng Đăng Nhập. 2. Trang đăng nhập được load lên. 3. Người dùng nhập tên đăng nhập, mật khẩu vào. 4. Chọn chức đăng nhập. |
| **Performed by** | Khach Hang, admin |
| **Usage frequency** | 200 đến 500 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Quan Ly Nguoi Dung”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Quan Ly Nguoi Dung |
| **Overview** | Cho phép admin có thể thực hiện các thao tác thêm, xóa và chỉnh sửa thông tin người dùng.  Thông tin người dùng:Tên đăng nhập, mật khẩu, email, điện thoại, loại người dùng |
| **Goal** | * Nếu thực hiện thành công thì hệ thống báo thành công. Hệ thống cập nhật và hiển thị danh sách người dùng. * Nếu thất bại thì hệ thống sẽ thông báo thất bại, hiển thị lỗi và thực hiện lại thao tác thêm, xóa hay chỉnh sửa thông tin người dùng. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập dưới quyền admin |
| **Sub-task** | 1. Use - case bắt đầu khi admin chọn một trong các chức năng Thêm Người Dùng, Xóa Người Dùng, Chỉnh Sửa Thông Tin Người Dùng. 2. Danh sách người dùng được load lên. 3. Admin chọn người dùng cần thêm, xóa hay chỉnh sửa thông tin.    1. Nếu là chức năng Xóa Người Dùng:       1. Admin chọn chức năng xóa người dùng đó.    2. Nếu là chức năng Thêm Người Dùng hay Chỉnh Sửa Thông Tin Người Dùng       1. Hiển thị trang để admin nhập thông tin người dùng.       2. Admin nhập thông tin người dùng cần chỉnh sửa hay thêm mới. 4. Chọn chức năng lưu. |
| **Performed by** | Admin |
| **Usage frequency** | 10 đến 20 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Quan Ly Mon An”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Quan Ly Mon An |
| **Overview** | Cho phép admin có thể thực hiện các thao tác thêm, xóa và chỉnh sửa món ăn.  Thông tin món ăn: Tên, giá, mô tả, hình ảnh, danh mục, tình trạng của món ăn… |
| **Goal** | * Nếu thực hiện thành công thì hệ thống báo thành công, load lại danh sách món ăn. * Nếu thất bại thì hệ thống sẽ thông báo thất bại, hiển thị lỗi và thực hiện lại thao tác thêm, xóa hay chỉnh sửa món ăn. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập dưới quyền admin |
| **Sub-task** | 1. Use - case bắt đầu khi người dùng chọn một trong các chức năng Thêm Món Ăn, Xóa Món Ăn, Chỉnh Sửa Món Ăn. 2. Danh sách các món ăn được load lên. 3. Người dùng chọn món ăn cần thêm, xóa hay chỉnh sửa.    1. Nếu là chức năng Xóa Món Ăn:       1. Người dùng chọn chức năng xóa món ăn đó.    2. Nếu là chức năng Thêm Món Ăn hay Chỉnh Sửa Món Ăn       1. Hiển thị trang để người dùng nhập thông tin món ăn.       2. Người dùng nhập thông tin món ăn cần chỉnh sửa hay thêm mới. 4. Chọn chức năng lưu. |
| **Performed by** | Admin |
| **Usage frequency** | 0 đến 5 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Quan Ly Danh Muc Mon An”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Quan Ly Danh Muc Mon An |
| **Overview** | Cho phép admin có thể thực hiện các thao tác thêm, xóa và chỉnh sửa danh mục món ăn.  Thông tin danh mục món ăn: Tên, hình ảnh. |
| **Goal** | * Nếu thành công thì hệ thống báo thành công, load lại danh sách danh mục món ăn. * Nếu thất bại thì hệ thống sẽ thông báo thất bại, hiển thị lỗi và thực hiện lại thao tác thêm, xóa hay chỉnh sửa danh mục món ăn. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập dưới quyền admin |
| **Sub-task** | 1. Use - case bắt đầu khi người dùng chọn một trong các chức năng Thêm Danh Mục Món Ăn, Xóa Danh Mục Món Ăn, Chỉnh Sửa Danh Mục Món Ăn. 2. Danh sách các danh mục món ăn được load lên. 3. Người dùng chọn danh mục món ăn cần thêm, xóa hay chỉnh sửa.    1. Nếu là chức năng Xóa Danh Mục Món Ăn:       1. Người dùng chọn chức năng xóa danh mục món ăn đó.    2. Nếu là chức năng Thêm Danh Mục Món Ăn hay Chỉnh Sửa Danh Mục Món Ăn       1. Hiển thị trang để người dùng nhập thông tin danh mục món ăn.       2. Người dùng nhập thông tin danh mục món ăn cần chỉnh sửa hay thêm mới. 4. Chọn chức năng lưu. |
| **Performed by** | Admin |
| **Usage frequency** | 0 đến 2 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Tim Kiem Mon An”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Tim Kiem Mon An |
| **Overview** | Cho phép khách hàng, admin tìm kiếm các món ăn mình cần.  Các thông tin cần tìm của món ăn:Tên món ăn, giá,thành phần, phong cách món ăn. |
| **Goal** | Danh sách các món ăn cần tìm hiện lên, nếu không tìm thấy thì sẽ thông báo không có món ăn nào phù hợp với thông tin cần tìm. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập |
| **Sub-task** | 1. Use-case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng Tìm Kiếm Thức Ăn. 2. Trang tìm kiếm thức ăn đươc load lên. 3. Người dùng nhập thông tin cần tìm. 4. Chọn chức năng Tìm. 5. Danh sách các món ăn có liên quan đến thông tin cần tìm được load lên. |
| **Performed by** | Admin, Khach Hang |
| **Usage frequency** | 300 đến 600 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Xem Danh Muc Mon An”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Xem Danh Muc Mon An |
| **Overview** | Cho phép khách hàng, admin có thể xem các loại món ăn có trong nhà hàng.  Thông tin danh mục món ăn: tên, ảnh danh mục món ăn. |
| **Goal** | * Nếu xem danh mục món ăn thành công, danh sách các danh mục món ăn hiện lên. * Nếu không xem được thì thông báo không xem được và hiển thị lỗi. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập |
| **Sub-task** | 1. Use-case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng Xem Danh Mục Món Ăn. 2. Trang danh mục món ăn được load lên. 3. Người dùng xem chi tiết các danh mục món ăn có trong nhà hàng. |
| **Performed by** | Admin, Khach Hang |
| **Usage frequency** | 200 đến 500 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Quan Ly Ban”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Quan Ly Ban |
| **Overview** | Cho phép admin có thể thực hiện các thao tác thêm, xóa và chỉnh sửa bàn.  Thông tin bàn ăn: Tên, mô tả, hình ảnh, danh mục bàn, tình trạng của bàn ăn… |
| **Goal** | * Nếu thực hiện thành công thì hệ thống báo thành công, load lại danh sách bàn ăn. * Nếu thất bại thì hệ thống sẽ thông báo thất bại, hiển thị lỗi và thực hiện lại thao tác thêm, xóa hay chỉnh sửa bàn ăn. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập dưới quyền admin |
| **Sub-task** | 1. Use - case bắt đầu khi người dùng chọn một trong các chức năng Thêm Bàn, Xóa Bàn, Chỉnh Sửa Bàn. 2. Danh sách các bàn ăn được load lên. 3. Người dùng chọn bàn ăn cần thêm, xóa hay chỉnh sửa.    1. Nếu là chức năng Xóa Bàn:       1. Người dùng chọn chức năng xóa bàn ăn đó.    2. Nếu là chức năng Thêm Bàn hay Chỉnh Sửa Bàn       1. Hiển thị trang để người dùng nhập thông tin bàn ăn.       2. Người dùng nhập thông tin bàn ăn cần chỉnh sửa hay thêm mới. 4. Chọn chức năng lưu. |
| **Performed by** | Admin |
| **Usage frequency** | 10 đến 20 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Quan Ly Danh Muc Ban”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Quan Ly Danh Muc Ban |
| **Overview** | Cho phép admin có thể thực hiện các thao tác thêm, xóa và chỉnh sửa danh mục bàn ăn.  Thông tin danh mục bàn ăn: Tên, hình ảnh. |
| **Goal** | * Nếu thành công thì hệ thống báo thành công, load lại danh sách danh mục bàn ăn. * Nếu thất bại thì hệ thống sẽ thông báo thất bại, hiển thị lỗi và thực hiện lại thao tác thêm, xóa hay chỉnh sửa danh mục bàn ăn. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập dưới quyền admin |
| **Sub-task** | 1. Use - case bắt đầu khi người dùng chọn một trong các chức năng Thêm Danh Mục Bàn, Xóa Danh Mục Bàn, Chỉnh Sửa Danh Mục Bàn. 2. Danh sách các danh mục bàn ăn được load lên. 3. Người dùng chọn danh mục bàn ăn cần thêm, xóa hay chỉnh sửa.    1. Nếu là chức năng Xóa Danh Mục Bàn:       1. Người dùng chọn chức năng xóa danh mục bàn ăn đó.    2. Nếu là chức năng Thêm Danh Mục Bàn hay Chỉnh Sửa Danh Mục Bàn       1. Hiển thị trang để người dùng nhập thông tin danh mục bàn ăn.       2. Người dùng nhập thông tin danh mục bàn ăn cần chỉnh sửa hay thêm mới. 4. Chọn chức năng lưu |
| **Performed by** | Admin |
| **Usage frequency** | 0 đến 2 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Quan Ly Phieu Dat Ban”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Quan Ly Phieu Dat Ban |
| **Overview** | Cho phép admin có thể thực hiện các thao tác thêm, xóa và chỉnh sửa phiếu đặt bàn.  Thông tin phiếu đặt bàn: Bàn ăn, người dùng, ngày tạo phiếu, ngày đặt bàn, các chi tiết phiếu, tình trạng, tổng tiền. |
| **Goal** | * Nếu thực hiện thành công thì hệ thống báo thành công, load lại danh sách các phiếu đặt bàn. * Nếu thất bại thì hệ thống sẽ thông báo thất bại, hiển thị lỗi và thực hiện lại thao tác thêm, xóa hay chỉnh sửa phiếu đạt bàn đó. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập dưới quyền admin |
| **Sub-task** | 1. Use - case bắt đầu khi người dùng chọn một trong các chức năng Thêm Phiếu Đặt Bàn, Xóa Phiếu Đặt Bàn, Chỉnh Sửa Phiếu Đặt Bàn. 2. Danh sách các phiếu đặt bàn được load lên. 3. Người dùng chọn phiếu đặt bàn cần thêm, xóa hay chỉnh sửa.    1. Nếu là chức năng Xóa Phiếu Đặt Bàn:       1. Người dùng chọn chức năng xóa phiếu đặt bàn đó.    2. Nếu là chức năng Thêm Phiếu Đặt Bàn hay Chỉnh Sửa Phiếu Đặt Bàn       1. Hiển thị trang để người dùng nhập thông tin phiếu đặt bàn.       2. Người dùng nhập thông tin phiếu đặt bàn cần chỉnh sửa hay thêm mới. 4. Chọn chức năng lưu. |
| **Performed by** | Admin |
| **Usage frequency** | 50 đến 200 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Xem Danh Muc Ban”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Xem Danh Muc Ban |
| **Overview** | Cho phép khách hàng, admin có thể xem các loại bàn ăn có trong nhà hàng.  Thông tin danh mục bàn ăn: tên, ảnh danh mục bàn ăn. |
| **Goal** | * Nếu xem danh mục bàn ăn thành công, danh sách các danh mục bàn ăn hiện lên. * Nếu không xem được thì thông báo không xem được và hiển thị lỗi. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập |
| **Sub-task** | 1. Use-case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng Xem Danh Mục Bàn. 2. Trang danh mục bàn ăn được load lên. 3. Người dùng xem chi tiết các danh mục bàn ăn có trong nhà hàng. |
| **Performed by** | Admin, Khach Hang |
| **Usage frequency** | 200 đến 500 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Binh Luan”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Binh Luan |
| **Overview** | Cho phép khách hàng, admin có thể bình luận về các món ăn có trong nhà hàng, nêu các thắc mắc hay quan điểm của mình về món ăn đó.  Thông tin bình luận: Người bình luận, nội dung, đánh giá. |
| **Goal** | * Nếu bình luận thành công thì hệ thống thông báo bình luận thành công và hiển lời bình của người dùng về món ăn đó lên. * Nếu không bình luận được thì thông báo không bình luận được, hiển thị lỗi và thực hiện lại Use-case Binh Luan |
| **Precondition** | Không có |
| **Sub-task** | 1. Use-case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng Bình Luận. 2. Trang web hiển thị ô nhập liệu cho người dùng nhập nội dung bình luận. 3. Chọn chức năng submit. |
| **Performed by** | Admin, Khach Hang |
| **Usage frequency** | 500 đến 1000 lần/ ngày |

## Đặc tả Use-case “Quan Ly Binh Luan”

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use-case** | Quan Ly Binh Luan” |
| **Overview** | Cho phép admin có thể thực hiện các thao tác xóa hay chỉnh sửa các lời bình luận về món ăn.  Thông tin bình luận: Người bình luận, nội dung, đánh giá. |
| **Goal** | * Nếu thực hiện thành công thì hệ thống báo thành công. Hệ thống cập nhật và hiển thị danh sách các món ăn cùng với những lời bình cho món ăn đó. * Nếu thất bại thì hệ thống sẽ thông báo thất bại, hiển thị lỗi và thực hiện lại thao tác thêm, xóa hay chỉnh sửa lời binh luận. |
| **Precondition** | Cần đăng nhập dưới quyền admin |
| **Sub-task** | 1. Use - case bắt đầu khi admin chọn một trong các chức năng Xóa Binh Luan, Chỉnh Sửa Binh Luan. 2. Danh sách các món ăn cùng với các lời bình luận cho món ăn đó được load lên 3. Admin chọn món ăn có lời binh luận cần được quản lý. 4. Admin chọn lời bình cần xóa hay chỉnh sửa.    1. Nếu là chức năng Xóa Bình Luận:       1. Admin chọn chức năng xóa lời bình luận đó.    2. Nếu là chức năng Chỉnh Sửa Bình Luận       1. Hiển thị trang để admin nhập thông tin cần chỉnh sửa. 5. Chọn chức năng lưu. |
| **Performed by** | Admin |
| **Usage frequency** | 20 đến 50 lần/ ngày |